TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẦM DƠI** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 141/2025/DS-ST
Ngày 30-5-2025
V/v tranh chấp hụi

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lâm Ngọc Trâm

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Ngọc Trường

Ông Lê Văn Chuộng

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Cẩm Tú là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Trung Hiếu – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 158/2025/TLST-DS ngày 21 tháng 3 năm 2025 về việc "Tranh chấp hụi" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 144/2025/QĐXXST-DS ngày 29 tháng 4 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Hồ Hồng Y - Sinh năm 1979 và ông Nguyễn Quốc T1 - Sinh năm 1978 (xin vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện Đ, tỉnh C ..

Bị đơn: Ông Trần Văn C và bà Nguyễn Mộng T2 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện Đ, tỉnh C ..

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn trình bày:

Ông C và bà T2 có tham gia hụi do ông T1, bà Y làm chủ hụi, cụ thể như sau: Dây hụi mở ngày 29/01/2022 (al), loại hụi 1.000.000đ gồm có 38 chưng, một tháng khui một lần, ông C và bà T2 có tham gia 04 chưng, ông C, bà T2 tham gia được thời gian thì bỏ hụi hốt, hốt lần lượt hết 04 chưng, khi hốt xong ông C và bà T2 đóng hụi chết được 13 kỳ, còn lại 25 kỳ không đóng, số tiền ông C và bà T2 còn thiếu là: 25 kỳ x 1.000.000đ x 04 chưng = 100.000.000đ.

Đồng thời ông C, bà T2 đóng còn thiếu lại số tiền là 2.000.000đ (lần đóng hụi cuối cùng chỉ đóng 2.000.000 đồng).

Tổng số tiền hụi ông C và bà T2 thiếu là: 102.000.000đ nay ông T1, bà Y yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông C, bà T2 phải trả lại cho ông T1, bà Y tổng số tiền hụi là: 102.000.000đ (Một trăm lẻ hai triệu đồng)

Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án đã tống đạt các văn bản tố tụng cho bị đơn đúng theo quy định pháp luật nhưng ông Trần Văn C, bà Nguyễn Mộng T2 không có văn bản thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án.

Kiểm sát viên phát biểu quan điểm:

Về tố tụng, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn và các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định pháp luật, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ. Về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Hồ Hồng Y và ông Nguyễn Quốc T1. Buộc ông Trần Văn C và bà Nguyễn Mộng T2 có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Hồ Hồng Y và ông Nguyễn Quốc T1 số tiền nợ hụi là 102.000.000 (Một trăm linh hai triệu đồng).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông Trần Văn C, bà Nguyễn Mộng T2 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa sơ thẩm nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt ông C, bà T2.

[2] Xét nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thấy rằng: Bị đơn tham gia 04 chân trong dây hụi loại 1.000.000 đồng do nguyên đơn làm chủ mở ngày 29/01/2022, tổng số 38 chân. Quá trình giao dịch hụi bị đơn còn thiếu nguyên đơn 102.000.000 đồng, do đó nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả số tiền trên.

Tại các biên bản làm việc với hụi viên ngày 08/5/2025 các hụi viên Phương Minh Khởi, Nguyễn Mỹ Hiền, Nguyễn Kiều Diễm, Nguyễn Tuyết Hạnh, Nguyễn Văn Vui, các hụi viên trình bày: Các ông, bà có tham gia hụi chung với ông C, bà T2, hụi do ông T1, bà Y làm chủ, có dây hụi ông C, bà T2 hốt hụi trước, có dây hụi ông C, bà T2 hốt sau các ông, bà. Khi đi khui hụi thường gặp ông C đi khui hụi chung.

Xét thấy việc bị đơn tham gia hụi do nguyên đơn làm chủ được thể hiện qua các danh sách hụi. Tại thời điểm khởi kiện các dây hụi đều đã mãn, bị đơn vi phạm nghĩa vụ của hụi viên là không đóng lại hụi chết nên nguyên đơn khởi kiện để bảo vệ quyền lợi của mình. Quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ nhưng bị đơn vắng mặt và không có văn bản thể hiện ý kiến nên xem như từ bỏ quyền của mình và cố tình trốn tránh nghĩa vụ với nguyên đơn. Mặt khác do ông C, bà T2 là vợ chồng nên phải có nghĩa vụ liên đới trả nợ nguyên đơn theo quy định tại Điều 37 Luật Hôn nhân và Gia đình. Từ những phân tích trên, Hội

đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn có trách nhiệm trả cho nguyên đơn số tiền nợ hụi là 102.000.000 đồng

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 288, 471 Bộ luật Dân sự; Điều 37 Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ quy định về họ, hụi, biêu, phường,

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Hồ Hồng Y và ông Nguyễn Quốc T1. Buộc ông Trần Văn C và bà Nguyễn Mộng T2 có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Hồ Hồng Y và ông Nguyễn Quốc T1 số tiền nợ hụi là 102.000.000 (Một trăm linh hai triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bà Y, ông T1 cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, nếu ông C, bà T2 chậm thi hành án thì hàng tháng còn phải chịu khoản lãi phát sinh tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí: Ông Trần Văn C và bà Nguyễn Mộng T2 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 5.100.000 đồng (chưa nộp).

Bà Hồ Hồng Y và ông Nguyễn Quốc T1 không phải chịu, bà Y, ông T1 đã nộp tạm ứng án phí số tiền 1.275.000 đồng theo biên lai thu số 0002862 ngày 21/3/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi được nhận lại.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Đầm Dơi;
- Chi cục THADS huyện Đầm Dơi;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án, văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lâm Ngọc Trâm